

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC N**

Bản án số: 308/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thuý, cán bộ hưu phườn g T, thị xã TS, tỉnh Bắc N;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phườn g Đ, thị xã TS, tỉnh Bắc N.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285B/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018, đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 18/01/2000 tại thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm K, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1980; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc N, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm g, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1975;

Trú tại: Xóm K, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

2. Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1983;

Trú tại: Đường 286, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc N, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số: 245/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc N truy tố Vũ Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do đã hẹn từ trước, nên khoảng 12h00 ngày 25/7/2018, Vũ Văn H, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2000, trú tại xóm K, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL, sơn màu nâu, BKS: 22H7-1513, đi từ cửa hàng điện máy Luận Trường nơi H đang làm thuê đến thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N. Khi đến thôn Đồng Xép, H sử dụng điện thoại Nokia gắn sim số thuê bao 01645516105 của mình gọi vào số thuê bao 01644.283.383 của chị Lưu Thị N, sinh năm 1998, HKTT tại: Xóm Găng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang bảo chị N ra gặp H, chị N đồng ý. Khi gặp H, chị N có mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng đồng, ốp nhựa màu đen, bên trong gắn sim số 01644.283.383, kèm theo 01 thiết bị sạc dự phòng đang cắm sạc. Thấy vậy, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N. Để thực hiện, H bảo chị N ngồi lên sau xe mô tô của H để đi uống nước gần đó. Nhưng khi chị N lên xe, H lại điều khiển xe về hướng thị xã TS, tỉnh Bắc N. Khi xe đến trước cửa nhà nghỉ Hồng Loan thuộc khu phố Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã TS, H dừng xe lại rồi nói với chị N “Trưa rồi, chị em mình lên thuê phòng nằm nghỉ một tý”. Chị N không đồng ý và đi vào bên trong quầy lễ tân gặp ông Nguyễn Thanh Nguyên là chủ nhà nghỉ nhờ ông Nguyễn gọi giúp cho 01 chiếc xe taxi để đi về. Ông Nguyễn bảo chị N đi bộ sang bên kia đường thì sẽ có xe. Chị N đi bộ ra khu vực trước nhà nghỉ, đứng trên vỉa hè. H dựng xe đứng đối diện với chị N tiếp tục bảo chị N lên thuê phòng nghỉ và hứa sẽ không làm gì chị N, nhưng chị N vẫn không đồng ý. H nhìn thấy trên tay chị N vẫn đang cầm chiếc điện thoại Iphone 6 cắm sạc pin dự phòng nên đã nhanh chóng dùng cả hai tay giật lấy chiếc điện thoại rồi khỏi sạc pin dự phòng. Chị N nói “trả điện thoại đây, trả điện thoại đây”. Nhưng H không trả mà ngồi lên xe rồi bảo chị N ngồi lên xe, nhưng chị N không đồng ý. Đồng thời, chị N liên tục yêu cầu H trả lại điện thoại, nhưng H vẫn không trả mà nổ máy xe đi sang bên kia đường. Thấy vậy, chị N đuổi theo, liên tục áp sát và đòi điện thoại, đồng thời lấy tay giữ đuôi xe máy của H kéo lại. H không trả điện thoại mà tăng ga đi về hướng phường Đông Ngàn, thị xã TS. Chị N hô “đứng lại, mày đứng lại cho tao”. Thấy chị N hô, H đi được khoảng 10 mét thì dừng xe lại. Chị N chạy đến chỗ H đứng dùng tay giật chiếc chìa khoá xe máy với mục đích không cho H đi để đòi điện thoại. H dùng tay giằng lại chiếc chìa khoá cắm vào ổ điện nổ máy bỏ chạy. Thấy vậy, chị N hô “Cướp, mọi người ơi cướp”. Ngay sau đó được một người đi đường đèo chị N đuổi theo, nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị N, H đi đến ngã ba dốc Chờ, thuộc khu phố Minh khai, phường Đông Ngàn, thị xã TS mua 01 chiếc mũ lưỡi chai và 01 chiếc khẩu trang sử dụng, với mục đích để quần chúng nhân dân và chị N không phát hiện ra. Sau đó, H

điều khiển xe về cửa hàng Luận Trường. Trên đường đi, H dùng xe tháo ốp nhựa chiếc điện thoại của chị N vứt bên đường. Khi về đến cửa hàng điện máy Luận Trường, H tắt nguồn điện thoại và vứt bỏ sim điện thoại của chị N. Khoảng 15h cùng ngày, H đem chiếc điện thoại của chị N đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1983 ở đường 286, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc N bán cho anh M được 500.000 đồng. Ngày 31/7/2018, H đã đến Công an thị xã TS đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 01645516105, 01 điện thoại di động I phone 6 vỏ màu vàng, số Imel 352029077574369 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0984312034 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL, sơn màu nâu, BKS: 22H7-1513 kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức Luận.

Tại phiên tòa Vũ Văn H đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo còn khai nhận lý do khi bị cáo đã giật được chiếc điện thoại của chị N, nhưng bị cáo vẫn không bỏ chạy ngay vì bị cáo có tình cảm với chị N. Đến khi biết chị N không chấp nhận đề nghị của mình, bị cáo mới bỏ chạy cùng chiếc điện thoại đã giật được của chị N trước đó. Bị cáo xác định hành vi của mình là phạm tội, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội. Chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là của ông Vũ Văn Nhiên là bố bị cáo, ông nhiên không biết bị cáo sử dụng xe đi phạm tội. Điện thoại I phone 6 bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra là của bị cáo, bị cáo không dùng để liên lạc với chị N ngày 31/7/2018. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình chuộc lại điện thoại để trả cho chị N.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc N thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31 tháng 7 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 điện thoại Nokia 1202 của Vũ Văn H và truy thu của H 500.000 đồng tiền thu lời bất chính. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao: 01645516105. Trả lại Vũ Văn H 01 điện thoại I phone 6 vỏ màu vàng, số Imel: 352029077574369, bên trong lắp sim số thuê bao: 0984312034 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án; tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có trị giá 2.050.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc N đã truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

- *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

- *Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, vừa qua khỏi tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật cũng còn có phần hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

3. Về các vấn đề khác:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường. Do vậy, không cần đặt ra để giải quyết.

- *Vật chứng vụ án:* Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Văn H 02 chiếc điện thoại di động và 01 xe mô tô. Trong 02 chiếc điện thoại, có 01 chiếc điện thoại Nokia bị cáo đã sử dụng liên lạc để gặp người bị hại trong ngày 26/7/2018, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, sim điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại I phone 6 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô H sử dụng làm phương tiện phạm tội là của ông Vũ Văn Nhiên bố bị cáo, cho bị cáo mượn. Khi H sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Nhiên không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nhiên là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, không cần đặt ra để giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng H có được là do bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của người bị hại cho anh Nguyễn Hữu M, nhưng anh M không yêu cầu H phải hoàn trả số

tiền trên. Đây là tiền thu lời bất chính của Vũ Văn H. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Vũ Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 31 tháng 7 năm 2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28 tháng 11 năm 2018.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, số Imel: 358957013229553 đã qua sử dụng của Vũ Văn H là phương tiện phạm tội và truy thu của Vũ Văn H 500.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số: 0164.551.6105 của Vũ Văn H. Trả lại Vũ Văn H 01 điện thoại di động I phone 6 vỏ màu bạc, số Imel: 352029077574369 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao: 0984.312.034 vì không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST;

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã TS;;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc N;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà